

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SWAY VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SWAY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SWAY TECHNOLOGY VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SWAY VN .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109281863

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, Tòa nhà MD Complex, Số 68, Phố Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 081.6112.333

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                            | 8230        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. | 8299        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa                                                                      | 4610        |
| 4.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)                                                                | 4791        |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                        | 5610        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                             | 5621        |
| 7.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                              | 5630        |
| 8.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                             | 7320        |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                            | 7310        |
| 10. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;                                      | 6619        |
| 11. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                | 8211        |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                | 6201        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                      | 6209        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                  | 4651        |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4741        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                   | 4652        |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ;                 | 7490        |
| 18. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                  | 6202        |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                    | 4690        |
| 20. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                    | 5820        |
| 21. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                   | 6311(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM HOÀNG VIỆT ANH | Số 12B/97 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 10,000    | 031093004852                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN TRUNG HIẾU   | Xóm 2, Xã Nhân Khang, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 800.000    | 8.000.000.000         | 80,000    | C1863403                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      | Tổng số                   | 800.000    | 8.000.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                     |                           |         |               |        |           |  |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | ĐOÀN NGỌC HOÀNG | Thôn 1, Xã Vĩnh Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 031945697 |  |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                 |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                 |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                 |                                                                     | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |           |  |
|   |                 |                                                                     |                           |         |               |        |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐOÀN NGỌC HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/05/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031945697

Ngày cấp: 05/09/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Vĩnh Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 1, Xã Vĩnh Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội